

KẾ HOẠCH

Giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 320/KH-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban

nhân dân Thành phố về Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030.

Xét đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 25364/TTr-SNNMT-NTM&GN ngày 10 tháng 8 năm 2026; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (sau đây gọi tắt là Chương trình) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030; theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định về quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình.

- Xác định mức độ đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí, tác động của Chương trình đã đề ra trên địa bàn Thành phố hằng năm, giữa kỳ và giai đoạn đảm bảo thường xuyên, sâu sát, kịp thời hỗ trợ và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện; đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành; đề xuất các giải pháp và kiến nghị nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình.

2. Yêu cầu

- Công tác giám sát, đánh giá phải bám sát mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung của Chương trình; đảm bảo khách quan, trung thực, đầy đủ kết quả đạt được; không làm ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức được giám sát; kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý, khắc phục những tồn tại, hạn chế thông qua công tác giám sát.

- Hoạt động giám sát, đánh giá phải đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan, không trùng lặp, chồng chéo với các hoạt động kiểm tra, giám sát khác thuộc phạm vi, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị đã được pháp luật quy định và phải được thực hiện thường xuyên theo định kỳ hoặc đột xuất đảm bảo thời gian và nội dung theo quy định.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi áp dụng

Trên địa bàn phường, xã, đặc khu (sau đây gọi tắt là cấp xã) thuộc Thành

phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan phụ trách nội dung tiêu chí, chính sách cấp Thành phố, cấp xã.
- Các cơ quan, đơn vị, địa phương và đối tượng tham gia thực hiện Chương trình.
- Các tổ chức và cá nhân liên quan.

III. GIÁM SÁT THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Nội dung giám sát

- Việc quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình theo phạm vi quản lý: xây dựng văn bản quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; lập kế hoạch thực hiện giai đoạn 05 năm và kế hoạch hằng năm; thực hiện và điều chỉnh kế hoạch triển khai Chương trình; truyền thông, tăng cường năng lực quản lý Chương trình.
- Tiến độ, mức độ, kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ; khối lượng thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc Chương trình.
- Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm, kế hoạch đầu tư công hằng năm thuộc phạm vi quản lý: huy động, sử dụng vốn thực hiện các chương trình; tình hình sử dụng vốn ngân sách nhà nước bao gồm: giải ngân, thanh toán, quyết toán, nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có) trong thực hiện các dự án đầu tư, nội dung, hoạt động thuộc các chương trình.
- Tình hình tổ chức thực hiện, việc chấp hành các quy định về quản lý Chương trình, quản lý đầu tư, biện pháp xử lý các vấn đề vi phạm đã được cơ quan có thẩm quyền phát hiện (nếu có).
- Việc chấp hành chế độ báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình thuộc phạm vi quản lý.
- Việc công khai, minh bạch trong quản lý, phân bổ và sử dụng các nguồn lực; rà soát, xác định đối tượng thụ hưởng; mức độ tiếp cận, thụ hưởng và sự hài lòng của người dân; tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị của Nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình.

2. Phương pháp giám sát

- Thu thập các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, các báo cáo kiểm tra, giám sát (kỳ trước), báo cáo đánh giá và các tài liệu liên quan của địa phương và đối tượng được giám sát.
- Giám sát gián tiếp thông qua báo cáo và trực tiếp tại địa phương, đơn vị theo nội dung kế hoạch giám sát.
- Tham vấn cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, thành viên Ban

Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trên địa bàn cấp xã.

- Tham vấn các đối tượng thụ hưởng để đánh giá mức độ tiếp cận và thụ hưởng Chương trình.

- Các phương pháp khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan (nếu có).

3. Trình tự giám sát

- Lập và phê duyệt Kế hoạch giám sát; Thành lập Đoàn giám sát (nếu có);

- Thông báo Kế hoạch giám sát và yêu cầu chuẩn bị tài liệu phục vụ giám sát. Thời gian chuẩn bị tài liệu của đối tượng được giám sát tối thiểu là 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu chuẩn bị tài liệu;

- Tiến hành giám sát. Thời gian thực hiện giám sát tại hiện trường của Đoàn giám sát tối đa là 05 ngày làm việc;

- Tổng hợp, báo cáo kết quả giám sát. Thời gian tổng hợp, báo cáo kết quả giám sát tối đa là 10 ngày;

- Thông báo kết quả giám sát. Thời gian thực hiện tối đa là 10 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo của Đoàn giám sát.

IV. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Nội dung đánh giá

1.1. Đánh giá 6 tháng, hằng năm

- Đánh giá công tác quản lý Chương trình trong năm thực hiện bao gồm: Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; công tác điều phối, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình.

- Tình hình huy động, sử dụng các nguồn vốn; kết quả phân bổ, sử dụng, giải ngân vốn ngân sách nhà nước.

- Mức độ đạt được kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch hằng năm, giai đoạn 05 năm được cấp có thẩm quyền giao.

- Tồn tại, vướng mắc phát sinh và nguyên nhân.

- Phương hướng, giải pháp thực hiện và đề xuất, kiến nghị.

1.2. Đánh giá giữa kỳ

- Đánh giá công tác quản lý Chương trình bao gồm: Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; công tác điều hành, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình, giám sát đầu tư cộng đồng; công tác

chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

- Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.

- Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ bao gồm: Sự phù hợp của kết quả thực hiện Chương trình so với mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình đến thời điểm đánh giá so với kế hoạch giai đoạn 05 năm.

- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Đề xuất các giải pháp thực hiện Chương trình từ thời điểm đánh giá đến năm cuối giai đoạn 05 năm, bao gồm đề xuất điều chỉnh Chương trình (nếu có).

1.3. Đánh giá kết thúc, quyết toán Chương trình và đánh giá tác động

- Đánh giá công tác quản lý Chương trình bao gồm: Kết quả xây dựng hệ thống chính sách quản lý, tổ chức thực hiện; công tác điều hành, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình, giám sát đầu tư cộng đồng; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

- Tổng hợp kết quả quyết toán nguồn vốn sử dụng, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước, tình hình sử dụng vốn và giá trị khối lượng hoàn thành đã được quyết toán hằng năm theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước lũy kế đến thời điểm kết thúc Chương trình; đánh giá kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.

- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình so với mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đánh giá tác động và hiệu quả đầu tư của Chương trình đối với phát triển kinh tế - xã hội; tính bền vững của Chương trình; bình đẳng giới; môi trường, sinh thái (nếu có).

- Bài học rút ra sau quá trình thực hiện Chương trình và đề xuất khuyến nghị giải pháp duy trì kết quả đã đạt được của Chương trình; các biện pháp để giảm thiểu các tác động tiêu cực về xã hội, môi trường (nếu có).

1.4. Đánh giá đột xuất

- Nội dung đánh giá đột xuất thực hiện theo nội dung đánh giá giữa kỳ.

- Xác định những phát sinh ngoài dự kiến (nếu có), nguyên nhân phát sinh ngoài dự kiến và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; ảnh hưởng của những phát sinh đến việc thực hiện Chương trình, khả năng hoàn thành mục tiêu của Chương trình.

2. Phương pháp đánh giá

- Thông qua tổng hợp báo cáo đánh giá và các tài liệu liên quan.

- Tổ chức các đoàn công tác thực địa làm việc với các cơ quan, đơn vị có liên quan tại các cấp để đánh giá tình hình thực hiện Chương trình.

- Thu thập thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ sở dữ liệu khác có liên quan.

- Các phương pháp khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan (nếu có).

3. Trình tự đánh giá

- Lập và phê duyệt Kế hoạch đánh giá;
- Thành lập Đoàn đánh giá (nếu có);
- Thông báo Kế hoạch đánh giá và yêu cầu chuẩn bị tài liệu phục vụ đánh giá;
- Chuẩn bị kế hoạch đánh giá chi tiết;
- Thu thập và phân tích dữ liệu;
- Báo cáo các kết quả đánh giá;
- Thông báo kết quả đánh giá.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Báo cáo đánh giá định kỳ: Báo cáo 6 tháng trước ngày 10 tháng 6; báo cáo năm trước ngày 10 tháng 12 cùng năm kế hoạch.

2. Báo cáo đánh giá giữa kỳ: trước ngày 15 tháng 8 năm 2028.

3. Báo cáo đánh giá kết thúc và đánh giá tác động: trước ngày 15 tháng 8 năm 2030.

4. Báo cáo đánh giá đột xuất: Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Văn phòng Chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh) để tổng hợp (theo Phụ lục đính kèm).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện theo quy định. Kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết đối với những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình hằng năm trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch giám sát, đánh giá hằng năm.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá theo quy định; theo dõi, đôn đốc và kiểm tra kết quả khắc phục những tồn tại (nếu có) của địa phương được giám sát.

- Theo dõi, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo xử lý các kiến nghị sau giám sát; chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế (nếu có) nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện Chương trình.

- Tổng hợp kết quả giám sát, đánh giá tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan trung ương định kỳ theo quy định.

2. Các Sở, ngành Thành phố

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham gia giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương hoặc chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá các nội dung, chỉ tiêu do Sở, ngành phụ trách lồng ghép với các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả giám sát, đánh giá thực hiện theo các nội dung do Sở, ngành chủ trì, quản lý, tham gia thực hiện Chương trình gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường định kỳ theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố

- Chủ trì tổ chức thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện Chương trình.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Sở, ngành tham gia thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình theo phân công; tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia tổ chức thực hiện Chương trình; biểu dương, tôn vinh, phát huy vai trò của người có uy tín.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân và theo dõi việc tiếp thu, giải quyết kiến nghị sau giám sát, bảo đảm phù hợp chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Xây dựng, phê duyệt kế hoạch, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm.

- Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra kết quả khắc phục những tồn tại (nếu có) tại địa phương và của đơn vị được giám sát.

- Báo cáo kết quả giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm trên địa bàn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Sở, ngành, đơn vị có liên quan theo quy định.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện các hoạt động giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình từ nguồn tiền lãi cho vay của nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Mức chi và nội dung chi thực hiện theo quy định hiện hành.

Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp tập trung triển khai thực hiện và thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ tiến độ thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, giải quyết theo quy định hoặc tham mưu đề xuất nếu vượt thẩm quyền trình Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Dân tộc và Tôn Giáo;
- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Điều phối TW CTMTQG;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- UB MTTQVN và các tổ chức CT-XH Thành phố;
- Các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Thành viên BCĐ các CTMTQG Thành phố;
- UBND xã, đặc khu;
- Văn phòng CT XD NTM và GNBV Thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP (HTT);
- Phòng ĐT;
- Lưu: VT, (ĐT/Thị).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Minh Thạnh